TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Anh NQL, sinh năm 1992; nơi cư trú: địa chỉ A, Tokyo, Nhật Bản và chị DTT, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NQL và chị DTT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NQL và chị DTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con NTTD sinh ngày 20 tháng 01 năm 2012 cho anh NQL chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh NQL và chị DTT không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh NQL và chị DTT mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh NQL và chị DTT đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000157 và 0000158 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh NQL và chị DTT đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu (để thi hành);
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã C, huyện D, TP. Hải Phòng (ĐKKH ngày 01.7.2014);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng